

	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG Địa chỉ: 20 Đường số 4, Phường 15, Quận Gò Vấp, TP.HCM ĐT: 028.39162814 Fax: 028.39162514	  
Ngày: 03/01/2025 Trang: 1/1	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM Mã số: 1425/2024	

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM – TRUNG TÂM TOYOTA MIỀN NAM**
- Địa điểm lấy mẫu: **CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM – TRUNG TÂM TOYOTA MIỀN NAM**
- Địa chỉ: Số 32A, Đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP 1, TP. Thuận An, Bình Dương
- Tên mẫu: Nước thải Số lượng: 01 mẫu
- Ký hiệu mẫu:
 - NT.271224.004: Nước thải sinh hoạt sau xử lý
- Ngày lấy mẫu: 27/12/2024 Thời gian thử nghiệm: 27/12/2024 – 03/01/2025
- Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
1.	pH ^(a,b)	-	TCVN 6492:2011	6,4
2.	BOD ₅ ^(a,b)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	7,15
3.	COD ^(a,b)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	25,6
4.	TSS ^(a,b)	mg/L	TCVN 6625:2000	KPH (MDL=5,0)
5.	Tổng N ^(a,b)	mg/L	TCVN 6638:2000	17,9
6.	Tổng P ^(a,b)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,62
7.	Coliform ^(b)	MPN/100mL	TCVN 6187-2:2020	KPH (MDL=1)

Ghi chú: (-): Không quy định; KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

P. Phòng thí nghiệm



Nguyễn Thị Thúy Lan

Giám đốc




ThS. Nguyễn Thị Mai Thảo

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của Trung tâm NCDV Công nghệ và Môi trường.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả. (a): Chỉ tiêu được VILAS công nhận; (b): Chỉ tiêu được Vincerts công nhận;
- Tên mẫu, tên khách hàng ghi theo yêu cầu của khách hàng. (c): Chỉ tiêu do Nhà thầu phụ phân tích.

	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG Địa chỉ: 20 Đường số 4, Phường 15, Quận Gò Vấp, TP.HCM Đt: 028.39162814 Fax: 028.39162514	  
Ngày: 03/01/2025 Trang: 1/1	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM Mã số: 1426/2024	

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM – TRUNG TÂM TOYOTA MIỀN NAM**
- Địa điểm lấy mẫu: **CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM – TRUNG TÂM TOYOTA MIỀN NAM**
- Địa chỉ: Số 32A, Đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP 1, TP. Thuận An, Bình Dương
- Tên mẫu: Khí thải Số lượng: 01 mẫu
- Ký hiệu mẫu:
 - KT.271224.002: Tại ống phát thải hơi dung môi
- Ngày lấy mẫu: 27/12/2024 Thời gian thử nghiệm: 27/12/2024 – 03/01/2025
- Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	QCVN 19: 2009/BTNMT Cột B	QCVN 20: 2009/BTNMT Nồng độ tối đa
1.	Bụi ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	6,7	200	-
2.	Toluen ^(a,b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649	4,8	-	750
3.	Butyl Acetat ^(a,b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649	KPH (LOD=0,025)	-	950

Ghi chú: (-): Không quy định; KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
 QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
 QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

P. Phòng thí nghiệm



Nguyễn Thị Thúy Lan

Giám đốc



ThS. Nguyễn Thị Mai Thảo

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của Trung tâm NCDV Công nghệ và Môi trường.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả. (a): Chỉ tiêu được VILAS công nhận; (b): Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận;
- Tên mẫu, tên khách hàng ghi theo yêu cầu của khách hàng. (c): Chỉ tiêu do Nhà thầu phụ phân tích.